

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo;  
Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 651/TTr-SGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 70 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện; UBND cấp xã, trong đó: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo: 43 TTHC; TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 21 TTHC; TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 06 TTHC.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, VX, Website;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** 



**Trần Thanh Liêm**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CẤP HUYỆN/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 27/4/2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở  
Giáo dục và Đào tạo (43 TTHC).**

STT	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định
<b>I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (36 TTHC)</b>		
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	nt
3	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông	nt
4	Giải thể trường trung học phổ thông thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	nt
5	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	nt
6	Thành lập trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	nt
7	Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	nt
8	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh hoạt động giáo dục trở lại	nt
9	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	nt
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	nt
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	nt



12	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	nt
13	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	nt
14	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
15	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	nt
16	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
17	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	nt
18	Sáp nhập, chia, tách, giải thể; đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	nt
19	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	nt
20	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tại Việt Nam
21	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
22	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	nt
23	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	nt

24	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
25	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	nt
26	Công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
27	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm
28	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác
29	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	nt
31	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	nt
32	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	nt
33	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	nt

34	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	nt
35	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	nt
36	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	nt

## II. Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ (4 TTHC)

37	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
38	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người việt nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo quyết định số 77/2007/qđ-bgdđt ngày 20/12/2007 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo
39	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục

		đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
40	Xác minh văn bằng, chứng chỉ	nt
<b>III. Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh (3 TTHC)</b>		
41	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hành quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông
42	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	nt
43	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	nt

**II. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện ( 21 TTHC).**

<b>I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (19 TTHC)</b>		
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	nt
3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	nt
4	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	nt
5	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	nt
6	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	nt
7	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	nt
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động trở lại	nt

9	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng	nt
	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	nt
10	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	nt
11	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	nt
12	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	nt
13	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	nt
14	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
15	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục
16	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học
17	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm
18	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết

		và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục; Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn điều 3, điều 7 và điều 8 của nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở
19	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
<b>II. Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ (02 TTHC)</b>		
20	Cấp bản sao văn bằng từ sổ gốc	Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
21	Chỉnh sửa nội dung văn bằng	nt

**III. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (06 TTHC).**

<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>		
1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	nt



3	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	nt
4	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	nt
5	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	nt
6	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	nt